|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NỘI VỤ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**BẢN THUYẾT MINH**

**Dự thảoNghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính**

**trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2017 của Chính phủ, Bộ Nội vụ được giao chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan soạn thảo dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 4381/QĐ-BNV ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Quá trình soạn thảo, Ban soạn thảo đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tổ chức nhiều cuộc họp, lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan về dự thảo Nghị định, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và của Chính phủ để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của nhân dân theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trên cơ sở đóng góp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định và xây dựng Bản thuyết minh chi tiết các nội dung của Nghị định như sau:

1. **Về tên gọi của dự thảo Nghị định**

Căn cứ quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và căn cứ nội dung, phạm vi của dự thảo Nghị định, tên gọi của nghị định là *“Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo”.*

**2. Về bố cục**

Dự thảo Nghị định được kết cấu gồm 04 Chương với 38Điều với nội dung cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung: Bao gồm 05 điều (từ Điều 01 đến Điều 05).

- Chương II. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả: Bao gồm 04 mục với tổng số 25 điều (từ Điều 06 đến Điều 30).

+ Mục 1.Vi phạm hành chính về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo: Gồm 02 điều: Điều 6 và Điều 7.

+ Mục 2. Vi phạm hành chính trong hoạt động tín ngưỡng: Gồm 02 điều: Điều 8 và Điều 9.

+ Mục 3.Vi phạm hành chính về đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, hoạt động tôn giáo: Gồm 14 điều (từ Điều 10 đến Điều 23)

+ Mục 4. Vi phạm hành chính về hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài: Gồm 07 điều (từ Điều 24 đến Điều 30).

- Chương III. Thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản: Bao gồm 06 điều (từ Điều 31 đến Điều 36).

- Chương IV. Điều khoản thi hành: Bao gồm 02 Điều (Điều 37 và Điều 38).

**3. Về một số nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

**3.1. Những quy định chung (Chương I)**

Nội dung Chương I quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả, mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính, cụ thể:

- Về phạm vi điều chỉnh: Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo bao gồm: *(i) Vi phạm quy định trong việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; (ii) Vi phạm quy định trong hoạt động tín ngưỡng; (iii) Vi phạm quy định về đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, hoạt động tôn giáo; (iv) Vi phạm quy định trong hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài.*

Về đối tượng áp dụng: Điều 2 dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng bao gồm cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; người có thẩm quyền lập biên bản, xử phạt. Đồng thời, trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ), khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể các đối tượng là tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, bao gồm: *(i) Tổ chức tôn giáo; (ii) Tổ chức tôn giáo trực thuộc; (iii) Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; (iv) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; (v) Các tổ chức khác không phải là cơ quan nhà nước vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị định này*.

- Về hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả: Điều 4 dự thảo Nghị định quy định cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo bị áp dụng một trong các hình thức xử phạt chính: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền; (iii) Đình chỉ hoạt động tôn giáo có thời hạn. Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định cũng quy định, căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo còn có thể bị áp dụng một trong các hình thức xử phạt bổ sung: (i) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; (ii) Đình chỉ hoạt động tôn giáo có thời hạn; (iii) Trục xuất.

Về các biện pháp khắc phục hậu quả: Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định cũng quy định theo hướng liệt kê cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm việc quy định thẩm quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả của các chức danh có thẩm quyền xử phạt quy định tại Chương III dự thảo Nghị định sẽ được viện dẫn thống nhất đến các điểm tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định. Theo đó, ngoài các hình thức xử phạt, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính còn phải thực hiện một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra được quy định tại các điểm e và i khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả sau: *(i) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được; (ii) Buộc cải chính thông tin sai sự thật; (iii) Buộc xin lỗi công khai; (iv) Buộc hủy Hiến chương sửa đổi; (v) Buộc hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc; (vi) Buộc hủy kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử người làm chức việc; (vii) Buộc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo; (viii) Buộc giảng dạy môn lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam theo quy định; (ix) Buộc cơ sở đào tạo dừng việc cho phép người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo; (x) Buộc chấm dứt hoạt động với tư cách là thành viên tổ chức tôn giáo nước ngoài; (xi) Buộc thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.*

- Về mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo: Do Luật Xử lý vi phạm hành chính chỉ quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực tôn giáo (mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tôn giáo là 30.000.000 đồng), chưa quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực tín ngưỡng. Ngày 17/7/2017 tại Công văn số 161/UBTVQH14-PL, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã nhất trí với đề nghị của Chính phủ về mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng là 30.000.000 đồng. Căn cứ quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và ý kiến nhất trí của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội tại Công văn số 161/UBTVQH14-PL nêu trên, khoản 1 Điều 5 Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể *mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo là 60.000.000 đồng. Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo là 30.000.000 đồng*.

Bên cạnh đó, để làm rõ hơn một số hành vi vi phạm, dự thảo Nghị định có 01 điều giải thích từ ngữ (Điều 3) về việc hiểu thế nào là *“Phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo”*, *“Mạo danh chức sắc, chức việc, nhà tu hành”, “Xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo”, “Chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, “Không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.*

**3.2. Về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (Chương II)**

Đây là nội dung cơ bản của dự thảo, xác định các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo sẽ bị xử phạt hành chính; hình thức xử phạt; mức phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả, . cụ thể:

***3.2.1. Về nguyên tắc:***

Các hành vi vi phạm và hình phạt tương ứng được xác định trên cơ sở vi phạm Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (đang soạn thảo).Theo đó, Luật tín ngưỡng, tôn giáo và văn bản hướng dẫn thi hành “đã” quy định cụ thể về các hoạt động liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; trách nhiệm, những việc được làm, không được làm, trình tự, thủ tục thực hiện quyền của các chủ thể là cá nhân, đặc biệt là các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, tổ chức tôn giáo được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (gọi chung là tổ chức)... khi hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên lãnh thổ Việt Nam... Nếu các chủ thể thực hiện chưa đúng, hoặc không đúng trách nhiệm của mình khi tham gia, thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trên thực tế, có những trường hợp cá nhân, tổ chức không được Luật tín ngưỡng, tôn giáo cho phép thực hiện 01 hành vi nhất định nào đó nhưng vẫn cố tình thực hiện, thì cũng vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và cần phải xử lý.

Ví dụ: tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có quyền thực hiện các hoạt động theo quy định tại Điều 20 Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Tuy nhiên, việc thực hiện các quyền đó phải bảo đảm tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục đã được Luật tín ngưỡng, tôn giáo quy định. Nếu tổ chức tôn giáo vi phạm các quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các quyền hoặc không được phép thực hiện các hoạt động khác mà vẫn cố tình thực hiện thì đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13...

Quy định như dự thảo nhằm bảo đảm nguyên tắc mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đều phải chịu trách nhiệm hành chính theo quy định tại Nghị định này. Nói cách khác, Nghị định này là cơ sở pháp lý để cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

***3.2.2. Về cấu trúc của các điều:***

Các điều luật được quy định dựa theo chủ thể, khách thể vi phạm, bám sát các quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo và thiết kế theo hướng tăng dần về tính chất hành vi, mức độ vi phạm và hình phạt áp dụng. Đa số các hành vi vi phạm lần đầu, tính chất ít nghiêm trọng sẽ áp dụng mức hình phạt cảnh cáo. Đối với hành vi vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm sẽ áp dụng hình phạt ở mức cao hơn (thường được thiết kế ở các khung tiếp theo).

***3.2.3. Về hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả:***

Trên cơ sở quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và thực tiễn hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thì ngoài hình thức xử phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, dự thảo Nghị định còn quy định một số hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả tại các điều luật cụ thể. Trong đó có một số quy định như:

- Hình thức xử phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động tôn giáo có thời hạn và trục xuất – áp dụng đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo tùy theo tính chất, mức độ vi phạm. Hình phạt trục xuất không chỉ thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật, mà còn là biện pháp phòng, chống có hiệu quả đối với việc các tổ chức, người nước ngoài lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động chống phá Nhà nước Việt Nam, phá hoại sự đoàn kết, gây chia rẽ tôn giáo, dân tộc.

- Biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc cải chính thông tin sai sự thật” theo quy định tại Điều 34 Luật Xử lý vi phạm hành chính, được áp dụng đối với những hành vi xuyên tạc, bịa đặt, cung cấp thông tin không đúng sự thật…

***3.2.4. Về bố cục của Chương II: các điều luật cụ thể được sắp xếp theo 04 Mục, cụ thể:***

***a) Về vi phạm hành chính về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo (Mục 1)***

Mục 1 gồm 02 điều với chủ thể của các hành vi vi phạm là các tổ chức, cá nhân xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, không phân biệt tổ chức, cá nhân đó có theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo nào. Các hành vi vi phạm được quy định tại Mục 1 chủ yếu là các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 5 Luật tín ngưỡng, tôn giáo, cụ thể:

- Điều 6 dự thảo Nghị định quy định việc xử phạt (phạt cảnh cáo/ phạt tiền, hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tôn giáo gắn với phẩm vị, chức vụ của chức sắc, chức việc, nhà tu hành từ 12 tháng đến 24 tháng; trục xuất) đối với hành vi vi phạm quy định trong việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, bao gồm (i) *Hành vi phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; (ii) Hành vi xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; (iii) Hành vi vi phạm có tổ chức; (iv) Hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác ép buộc, cản trở người khác thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo nào; (v) Hành vi lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo xâm phạm hoặc lôi kéo, kích động người khác xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự…*

 - Điều 7 Dự thảo Nghị định quy định việc xử phạt (Phạt cảnh cáo/Phạt tiền/ Đình chỉ hoạt động tông giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc từ 12 tháng đến 24 tháng, hình thức xử phạt bổ sung: trục xuất, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả) đối với hành vi vi phạm quy định trong hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo, bao gồm các hành vi: *(i) Lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; (ii) Mạo danh chức sắc, chức việc, nhà tu hành để thực hiện hoạt động tôn giáo; (iii) Lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để trục lợi; (iv) Lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo xâm hại đạo đức xã hội; xâm phạm thân thể, sức khỏe, tính mạng, tài sản; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; (v) Chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật tín ngưỡng, tôn giáo cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo tổ chức hoạt động tôn giáo trái pháp luật; (vi) Mạo danh tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo để hoạt động tôn giáo; (vii) Lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo gây chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; (viii) Lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo gây chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.*

***b) Vi phạm hành chính trong hoạt động tín ngưỡng (Mục 2)***

Căn cứ quy định tại Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Luật tín ngưỡng, tôn giáo về đăng ký hoạt động tín ngưỡng, tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ và tổ chức lễ hội tín ngưỡng lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục hoặc lễ hội tín ngưỡng định kỳ nhưng có sự thay đổi, dự thảo Nghị định quy định cụ thể vi phạm hành chính trong hoạt động tín ngưỡng bao gồm 02 điều, cụ thể:

- Điều 8 dự thảo Nghị định quy định việc xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về đăng ký hoạt động tín ngưỡng. Theo đó phạt cảnh cáo*đối với hành vi (i) Tổ chức hoạt động tín ngưỡng khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 12 Luật tín ngưỡng, tôn giáo; (ii) Tổ chức hoạt động tín ngưỡng không đúng địa điểm, vượt quá thời gian, sai lệch về nội dung so với đăng ký đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.* Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi *như hành vi tổ chức hoạt động tín ngưỡng khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 12 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.*

- Điều 9 Dự thảo Nghị định quy định việc xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về tổ chức lễ hội tín ngưỡng. Tuy nhiên, để tránh sự chồng chéo trong các quy định của pháp luật; đồng thời để xác định các hành vi và mức xử phạt tương tự như đối với các hành vi vi phạm có cùng tính chất, mức độ đã được pháp luật quy định, Điều 9 dự thảo Nghị định được thiết kế dựa trên nguyên tắc kết hợp quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời tham khảo quy định hiện hành về xử lý vi phạm hành chính như Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình và Điều 17 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo. Theo đó, các khung tiền phạt áp dụng đối với hành vi vi phạm quy định về tổ chức lễ hội tín ngưỡng tại Điều 9 dự thảo Nghị định được quy định cụ thể đối với các hành vi như *(i) tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ nhưng không thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; (ii) Tổ chức lễ hội tín ngưỡng lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục sau thời gian gián đoạn hoặc lễ hội tín ngưỡng định kỳ nhưng có thay đổi về quy mô, nội dung, thời gian, địa điểm mà không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ, lễ hội tín ngưỡng lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục sau thời gian gián đoạn hoặc lễ hội tín ngưỡng định kỳ nhưng có thay đổi về quy mô, nội dung, thời gian, địa điểm mà không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền….*Đồng thời, khoản 5 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với các hành vi vi phạm cụ thể.

***c) Vi phạm hành chính về đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, hoạt động tôn giáo (Mục 3)***

Trên cơ sở các quy định tại Chương IV, chương V và Mục 1 Chương VI Luật tín ngưỡng, tôn giáo, dự thảo Nghị định quy định cụ thể các hành vi vi phạm hành chính về đăng ký sinh hoạt tôn giáo tôn giáo tập trung, hoạt động tôn giáo, bao gồm:

- Vi phạm quy định về sinh hoạt tôn giáo tập trung (Điều 10). Theo đó, việc xử phạt (phạt cảnh cáo/phạt tiền) được áp dụng đối với từng hành vi vi phạm cụ thể: *(i) Tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoạt động theo quy định tại Điều 17 Luật tín ngưỡng, tôn giáo tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp có thay đổi về người đại diện hoặc nội dung, địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung; (iii) Tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung không đúng địa điểm; vượt quá thời gian; sai lệch về nội dung; vượt quá số lượng người so với đăng ký đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; (iv) Tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung khikhông được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (vi) Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoạt động theo quy định tại Điều 17 Luật tín ngưỡng, tôn giáo tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp có thay đổi về người đại diện hoặc nội dung, địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung…*

- Vi phạm quy định về sửa đổi Hiến chương (Điều 11) Theo đó, việc xử phạt (phạt cảnh cáo/phạt tiền), áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với từng hành vi vi phạm cụ thể: *(i) Không sửa đổi Hiến chương theo quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo; (ii) Sửa đổi Hiến chương nhưng không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Hoạt động theo Hiến chương sửa đổi khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (iv) Hoạt động theo Hiến chương sửa đổi khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền…*

- Vi vi phạm quy định về thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (Điều 12). Theo đó, việc xử phạt (phạt tiền) được áp dụng đối với các hành vi: *(i) Thay đổi trụ sở khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Thay đổi trụ sở nhưng không thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định…*

- Vi phạm quy định về thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc (Điều 13). Theo đó, việc xử phạt (phạt tiền) được áp dụng đối với các hành vi: *(i) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc quá thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật tín ngưỡng, tôn giáo; (iiii) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iv) Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc trái pháp luật….*

- Vi phạm quy định về giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (Điều 14). Theo đó, việc xử phạt (phạt cảnh cáo/phạt tiền) được áp dụng đối với từng hành vi vi phạm cụ thể: *(i) Không thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thầm quyền về việc giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; (ii) Không thông báo về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; (iii) vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm.*

- Vi phạm quy định về phong phẩm, suy cử chức sắc (Điều 15). Theo đó, việc xử phạt (phạt cảnh cáo/phạt tiền), áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với từng hành vi vi phạm cụ thể: *(i) Không thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc theo quy định; (ii) Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo phong phẩm, suy cử chức sắc trái pháp luật; (iii) Tổ chức tôn giáo không thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử.*

- Vi phạm quy định về bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc (Điều 16). Theo đó, việc xử phạt (phạt cảnh cáo/phạt tiền), áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả) được áp dụng đối với từng hành vi vi phạm cụ thể:*(i) Bổ nhiệm, bầu cử, suy cử người làm chức việc nhưng không đăng ký trước với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; (ii) Không thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc theo quy định; (iii) Bổ nhiệm, bầu cử, suy cử người làm chức việc khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iv) Bổ nhiệm, bầu cử, suy cử người làm chức việc khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

- Vi phạm quy định về thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành (Điều 17). Theo đó,việc xử phạt (phạt cảnh cáo/phạt tiền) được áp dụng đối với từng hành vi vi phạm cụ thể:*(i)Không thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành theo quy định; (ii) Thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) thuyên chuyển chức sắc, chức việc là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iv)Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo thuyển chuyển chức việc trái pháp luật.*

- Vi phạm các quy định về cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc (Điều 18). Theo đó,việc xử phạt (phạt cảnh cáo/phạt tiền) được áp dụng đối với từng hành vi vi phạm cụ thể:(i) *không thông báo việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; (ii) vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm*

- Vi phạm quy định về thành lập, hoạt động, giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo (Điều 19).Theo đó,việc xử phạt (phạt tiền), áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với từng hành vi vi phạm cụ thể:*(IKhông thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định; (ii) Không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tuyển sinh; (iii) Không thông báo việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. (iv) đào tạo không đúng với quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tuyển sinh đã thông báo;(v) đào tạo không đúng địa điểm đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;(vi) Hoạt động đào tạo tôn giáo theo quy chế tổ chức và hoạt động; quy chế tuyển sinh sửa đổi khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;(vii) Không thực hiện việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;(viii) Không thực hiện việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật tín ngưỡng, tôn giáo;(ix) Thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo quá thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật tín ngưỡng, tôn giáo;(x) Thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;(xi) Tổ chức tôn giáo thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;(xii) Tổ chức tôn giáo trực thuộc,tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo.*

- Vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo (Điều 20). Theo đó, việc xử phạt (phạt cảnh cáo/phạt tiền), áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với từng hành vi vi phạm cụ thể:*(i) Không thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kết quả đào tạo của từng khóa học theo quy định; (ii) Mở lớp bồi dưỡng người chuyên hoạt động tôn giáo khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;(iii) Mở lớp bồi dưỡng người chuyên hoạt động tôn giáo không đúng nội dung đăng ký đã được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iv) không thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc không tổ chức hoặc dừng việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo; (v) Không tổ chức giảng dạy môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam theo quy định; (vi) Mở lớp bồi dưỡng người chuyên hoạt động tôn giáo khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

- Hành vi vi phạm các quy định về tổ chức hội nghị tôn giáo (Điều 21). Theo đó, việc xử phạt (phạt tiền) được áp dụng đối với các hành vi như*(i)Không thông báo việc tổ chức hội nghị thường niên theo quy định; (ii) Tổ chức hội nghị thường niên không đúng địa điểm; vượt quá hoặc tổ chức không đúng về thời gian; sai lệch về nội dung hội nghị đã thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Tổ chức hội nghị liên tôn giáo, hội nghị có yếu tố nước ngoài khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;(iv) Tổ chức hội nghị liên tôn giáo, hội nghị có yếu tố nước ngoài khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (v) Tổ chức hội nghị liên tôn giáo, hội nghị có yếu tố nước ngoài không đúng địa điểm, vượt quá hoặc tổ chức không đúng về thời gian; sai lệch về nội dung so với đăng ký đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; (vi) Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo tổ chức hội nghị liên tôn giáo, hội nghị có yếu tố nước ngoài trái pháp luật.*

- Hành vi vi phạm quy định về tổ chức đại hội tôn giáo (Điều 22). Theo đó, việc xử phạt (phạt tiền) được áp dụng đối với các hành vi: *(i) Tổ chức đại hội khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Tổ chức đại hội không đúng địa điểm, vượt quá thời gian; sai lệch về nội dung so với đăng ký đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; (iii) Tổ chức đại hội khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

- Hành vi vi phạm quy định về tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp (Điều 23). Theo đó, việc xử phạt (phạt cảnh cáo/phạt tiền), hình thức xử phạt bổ sung (tịch thu tang vật, phương tiện/ đình chỉ hoạt động có thời hạn) được áp dụng đối với các hành vi vi phạm cụ thể:*(i) Giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;(ii) Giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký không đúng địa điểm; vượt quá hoặc tổ chức không đúng về thời gian; không đúng thành phần; sai lệch về nội dung đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; (iii) Giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký nhưng không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;(iv) Tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký khichưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: (v) Tổ chức cuộc lễ không đúng địa điểm, người chủ trì, quy mô; vượt quá hoặc tổ chức không đúng về thời gian; không đúng thành phần; sai lệch nội dung cuộc lễ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; (vi) Tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

Quy định như dự thảo Nghị định vừa bảo đảm tách bạch rõ từng hành vi vi phạm, vừa tạo thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng pháp luật trên thực tế.

Do đối với từng khách thể khác nhau, có chủ thể vi phạm khác nhau nên các điều luật tại Mục này được thiết kế theo hướng tách riêng hành vi của các chủ thể có cùng hành vi xâm phạm đến 01 khách thể. Cùng 01 khách thể bị xâm phạm, nếu chủ thể được phép thực hiện mà thực hiện không đúng trình tự, thủ tục luật định sẽ được quy định xử phạt ở điểm, khoản riêng; nếu chủ thể không được phép thực hiện mà vẫn cố tình thực hiện sẽ được quy định ở điểm, khoản riêng để tách bạch rõ hành vi.

Ví dụ như khoản 2 Điều 13 dự thảo, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của Luật tín ngưỡng tôn giáo; trong khi đó tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo không được phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc. Nếu quy định trong cùng điểm sẽ có thể dẫn đến hiểu sai là tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo được phép chia, tách, sáp nhập... Do vậy, dự thảo đã tách riêng 02 hành vi của 02 loại đối tượng trên.

***d) Vi phạm hành chính về hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài (Mục 4)***

Trên cơ sở quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo, dự thảo Nghị định quy định cụ thể các hành vi vi phạm hành chính về hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài. Đây là Mục có quy định mức phạt tiền cao; một số hành vi được quy định mức ở mức phạt tối đa. Quy định mức phạt như vậy là do xuất phát từ việc các đối tượng vi phạm tại Mục này chủ yếu là cá nhân, tổ chức nước ngoài có điều kiện về tài chính nên việc xử phạt cần tương xứng và có tính răn đe, phòng ngừa và vẫn bảo đảm tính khả thi. Cụ thể:

- Vi phạm quy định về sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nướcngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (Điều 24): Phạt cảnh cáo/Phạt tiền, đình chỉ sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm người nước ngoài từ 01 tháng đến 03 tháng nếu thực hiện các hành vi vi phạm cụ thể (tùy theo hành vi vi phạm) như : *(i) Tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung vượt quá thời gian đăng ký đã được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Thay đổi người đại diện của nhóm nhưng không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; (iv) cho phép nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung tại cơ sở tôn giáo khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (v) Tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (vi) Tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung không đúng với địa điểm, sai lệch về nội dung so với đăng ký đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận…*

- Vi phạm quy định trong hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo của người nước ngoài tại Việt Nam (Điều 25): Phạt cảnh cáo/Phạt tiền đối với các hành vi vi phạm như *(i) Tổ chức cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo tại Việt Nam khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc đại diện nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung tổ chức cho chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo tại Việt Nam khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Tổ chức cho chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo tại Việt Nam khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iv) tổ chức cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo tại Việt Nam khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (v) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thực hiện hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo không đúng về địa điểm, mục đích, thành phần, nội dung hoặc vượt quá thời gian đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; (vi) Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáotổ chức cho chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo tại Việt Nam khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (vii) Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo tổ chức cho chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo tại Việt Nam không đúng địa điểm, mục đích, thành phần, nội dung hoặc vượt quá thời gian đã được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

- Vi phạm quy định về người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam (Điều 26): Phạt cảnh cáo/ Phạt tiền, Đình chỉ hoạt động đào tạo người nước ngoài từ 12 tháng đến 24 tháng, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nếu thực hiện các hành vi vi phạm cụ thể (tùy theo hành vi vi phạm) như:*(i)cho phép người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam học tại cơ sở đào tạo tôn giáo khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) cho phép người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo của mình khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

- Vi phạm quy định tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài (Điều 27): Phạt tiền đối với các hành vi vi phạm *(i) Tổ chức cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

- Vi phạm quy định về gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài (Điều 28): Phạt cảnh cáo/Phạt tiền, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nếu thực hiện các hành vi vi phạm cụ thể (tùy theo hành vi vi phạm) như *(i) Tổ chức tôn giáo đã chấm dứt tham gia tổ chức tôn giáo nước ngoài nhưng không thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định; (ii) Tổ chức tôn giáo gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài khikhông được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền…*

- Vi phạm quy định về phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài (Điều 29): Phạt cảnh cáo/Phạt tiền, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nếu thực hiện các hành vi vi phạm cụ thể (tùy theo hành vi vi phạm):*(i) phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;(iii) Tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo phong phẩm, suy cử phẩm vị cho người nước ngoài trái pháp luật: (iv Tổ chức tôn giáo phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho nhiều người nước ngoài khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (v) Tổ chức tôn giáo không thực hiện việc hủy kết quả phong phẩm, suy cử phẩm vị cho người nước ngoài theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền…*

- Vi phạm quy định về tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hoạt động tôn giáo (Điều 30): Phạt tiền đối với các hành vi vi phạm: *(i) Tiếp nhận tài trợ khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;(ii) Quản lý, sử dụng các khoản tài trợ không đúng với mục đích đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; (iii) Không báo cáo hoặc báo cáo không đúng về việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý các khoản tài trợ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; (iv) Tiếp nhận tài trợ khi không được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền…*

**3.3. Về thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản (Chương III)**

Trên cơ sở các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, dự thảo Nghị định quy định cụ thể thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo. Theo đó, các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp;Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ; Thanh tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo; Thanh tra văn hóa, thể thao và du lịch; Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân. Đồng thời, dự thảo Nghị định cũng phân định thẩm quyền xử phạt của các chức danh nhằm bảo đảm tính chính xác, minh bạch của pháp luật, tạo thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật. Theo đó, Điều 35 dự thảo Nghị định phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ và Thanh tra, cụ thể:

- Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục quản lý xuất nhập cảnh có quyền quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định này theo quy định tại Điều 32 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 33 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Những người có thẩm quyền xử phạt của thanh tra có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này như sau:

+ Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; Chánh Thanh tra Sở, Chánh Thanh tra Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo cấp Bộ, cấp Sở; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo của Ban Tôn giáo Chính phủ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 34 Nghị định này.

+ Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chánh thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Sở, cấp Bộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 9 của Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 34 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

**3.4.Điều khoản thi hành (Chương IV)**

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về thời điểm có hiệu lực của Nghị định và trách nhiệm thi hành Nghị định của các cơ quan. Theo đó, mặc dù Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, đến nay, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo vẫn đang trong quá trình soạn thảo nên một số nội dung cụ thể có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính đang được xây dựng mang tính dự báo (chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng). Đồng thời, do đây là lần đầu tiên xây dựng Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, cần có thời gian nghiên cứu thực tiễn, tổng hợp ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động nên Điều 37 dự thảo Nghị định dự kiến quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị định này là từ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định (Điều 38) quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành Nghị định.

**BỘ NỘI VỤ**